CHƯƠNG I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN

**BÀI 6. LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN**

Môn Toán (Đại số). Lớp 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết. Tiết PPCT: 08, 09

**I.** **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Thực hiện được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên.

- Thực hiện được các phép nhân và phép chia hai luỹ thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

***- Năng lực đặc thù:***

**+** Viết được các tích của những thừa số bằng nhau dưới dạng lũy thừa.

+ Tính được những lũy thừa có giá trị không quá lớn, đặc biệt tính thành thạo 11 số chính phương đầu tiên (các lũy thừa bậc hai của 11 số đầu tiên).

+ Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** KHBD, TV, giáo án PPT, thước thẳng,bàn cờ vua, một số miếng bìa ghi dấu “=” hoặc chữ số hoặc lũy thừa.

**2. Đối với học sinh:** SGK, vở ghi chép, đồ dùng học tập và làm trước một số bài tập, bảng nhóm, bút lông.

**1.** Viết dưới dạng một tích của hai số tự nhiên các tống sau rồi tính giá trị

2 + 2 +2 + 2+ 2; 5 + 5 + 5 + ... + 5 (10 số hạng).

**2.** Đọc tình huống mở đầu và tính số hạt thóc trong ô thứ sáu của bàn cờ.

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

**+** Giúp HS có hứng thú với nội dung bài học.

+ Giải quyết được một số bài toán cụ thể liên quan đến tình huống mở đầu này (Vận dụng 1).

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và hoàn thành yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Nhận biết được kiến thức tìm hiểu trong bài.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Kỹ thuật giải quyết vấn đề

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV giới thiệu ngắn gọn về bàn cờ vua ( có bàn cờ thật cho HS xem).

+ GV trình chiếu một video clip ngắn ( khoảng 1 phút) giới thiệu về môn cờ vua.

+ GV đặt vấn đề: “ Truyền thuyết Ấn Độ kể rằng, người phát mình ra bàn cờ vua đã chọn phần thưởng là số thóc rải trên 64 ô của bàn cờ vua như sau:

* Ô thứ nhất để 1 hạt thóc.
* Ô thứ 2 để 2 hạt.
* Ô thứ 3 để 4 hạt.
* Ô thứ 4 để 8 hạt.
* ...........

Cứ như thế, số hạt ở ô sau gấp đôi số hạt ở ô trước. Liệu nhà vua có đủ thóc để thưởng cho nhà phát minh đó hay không?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoạt động nhóm sử dụng *kỹ thuật giải quyết vấn đề* để hoàn thành yêu cầu.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện nhóm trả lời, HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Lũy thừa với số mũ tự nhiên là gì? Cách tính như thế nào? Các tính chất? ” => Bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Lũy thừa với số mũ tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

- Nhằm làm cho HS thấy có nhu cầu phải tính những tích của nhiều thừa số bằng nhau.

- Nhận biết biểu thức lũy thừa,cơ số, số mũ từ đó biết cách tính lũy thừa bậc n.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK, chú ý lắng nghe và tìm hiểu nội dung kiến thức làm **HĐ1** SGK trang 22; **ví dụ 1, Luyện tập** và **vận dụng** SGK trang 23 theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**

- HS vận dụng được trực tiếp khái niệm vừa học và củng cố được kiến thức qua **Luyện tập** và **Vận dụng.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV cho HS quan sát trên màn chiếu hoặc SGK bảng (tính số hạt thóc ở các ô trong bàn cờ vua) và thực hiện **HĐ1** trang 22 SGK theo nhóm đôi.  + GV yêu cầu một HS chữa bài tập chuẩn bị (về cách viết một tổng nhiều số hạng bằng nhau nhờ phép nhân) đã giao trước tiết học.  + GV dẫn dắt, trình bày và phân tích nội dung kiến thức: Khái niệm *lũy thừa*, *cơ số*, *số mũ*.  + GV lấy ví dụ cho HS. VD: Tính số hạt thóc ở ô thứ 10 = 2.2.2.2.2.2.2.2.2 = 29  + GV cho HS tự lấy ví dụ vào vở.  + GV lưu ý phần chú ý bằng cách phân tích hoặc cho HS đọc.  + GV gợi ý cho cá nhân HS áp dụng làm **Ví dụ 1** trang 23 SGK.  + GV cho 5 nhóm HS thảo luận làm **Luyện tập** và **vận dụng** trang 23 SGK.  *- GV phát phiếu thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm (ở phụ lục).*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS hoạt động cá nhân làm **HĐ1,** thảo luận nhóm đôi Ví dụ 1 và hoạt động nhóm hoàn thành **Luyện tập** và **vận dụng** trang 23 SGK vào bảng nhóm.  + GV quan sát, hỗ trợ HS.  + *Dự kiến khó khăn:* Ở bài Vận dụng HS chưa nắm được cách tính số hạt thóc trong ô thứ 7. GV hướng dẫn cho HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS, nhóm trình bày. Các HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  + GV nhận xét ,đánh giá thông qua bảng kiểm và chốt kiến thức. | **1. Lũy thừa với số mũ tự nhiên**  **a. Phép nâng lũy thừa**  *Lũy thừa bậc n* của số tự nhiên a là tích của n thừa số bằng nhau, mỗi thừa số bằng a:  **an =**  (n N\*)    n thừa số  an đọc là “a mũ n” hoặc “a lũy thừa n”  trong đó: a là cơ số.  n là số mũ.  => Phép nhân nhiều thừa số bằng nhau gọi là ***phép nâng lũy thừa***.  VD: 3.3.3= 33 = 27  ***\* Chú ý***: Ta có a1 = a.  a2 cũng được gọi là bình phương (hay bình phương của a).  a3 cũng được gọi là lập phương (hay lập phương của a).  **Ví dụ 1** SGK trang 23  a) 3.3.3.3.3 = 35 = 243  cơ số là 3, số mũ là 5.  b) 112 = 11.11 = 121.  **Luyện tập 1** SGK trang 23.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 12 = 1 | 52 = 25 | 82 = 64 |  | | 22 = 4 | 62 = 36 | 92 = 81 |  | | 32 = 9 | 72 = 49 | 102 = 100 |  | | 42 = 16 |  |  |  |   **Vận dụng** SGK trang 23  1. Số hạt thóc trong ô thứ 7 là:  7.7.7.7.7.7 = 76  2. a) 23 197 = 2. 104 + 3. 103 + 1. 102 + 9.10 + 7  b) 203 184 = 2. 105 + 3. 103 + 1. 102 + 8.10 + 4 |

**2.2: Nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số.**

**a) Mục tiêu:**

+ HS củng cố và vận dụng quy tắc nhân hai lũy thừa cùng cơ số.

+ Khám phá và vận dụng quy tắc chia hai lũy thừa cùng cơ số.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức làm các bài Ví dụ 2, 3 và Luyện tập 2, 3 SGK trang 23 - 24 theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV cho HS làm theo các yêu cầu trong **HĐ2** trang 23 SGKtheo nhóm đôi.  GV có thể dùng đồ dùng dạy học đã chuẩn bị gồm 10 miếng bìa, trong đó có 5 miễng bìa ghi chữ số 7; 2 miếng ghi dấu “=”, một miếng ghi 72; 1 miếng ghi 73 và 1 miếng ghi 72+3 (GV ghim sẵn các miếng bìa lên bảng để thể hiện giả thiết. Rồi yêu cầu HS trả lời câu hỏi. Khi có câu trả lời đúng GV ghim tiếp các miếng bìa còn lại.  + GV phân tích và chốt nội dung chính thứ hai của bài học. ( chiếu đọan nội dung lên màn hình, vừa giảng vừa bao quát lớp ghi chép.)  + GV cho HS vận dụng hoàn thành **Ví dụ 2** trang 23 SGK( GV có thể bổ sung những ví dụ tương tự tổ chức theo hình thức cá nhân).  + GV yêu cầu học sinh làm **Luyện tập 2** trang 23 SGKtheo nhóm.  + GV yêu cầu học sinh làm **HĐ3** trang 24 SGKtheo nhóm.  + GV lưu ý cho HS phần chú ý.  + GV hướng dẫn HS làm **Ví dụ 3** trang 24 SGK ( GV có thể bổ sung thêm những ví dụ tương tự, tổ chức thi cá nhân, nhóm).  + GV yêu cầu học sinh làm **Luyện tập 3** SGK trang 24theo nhóm.  *- GV phát Bảng kiểm: Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm.( Ở phụ lục)*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận hoàn thành các yêu cầu.  + GV quan sát, hỗ trợ HS yếu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, các HS còn lại nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  **+** GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm cho HS và chấm vở một số em.  + GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm. | **2. Nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số**  **a. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số**  Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng các số mũ:  **am . an = am+n**  **Ví dụ 2**SGK trang 23  56 . 53 = 56+3 = 59  105 . 104. 102 = 105+4+2 = 1011  **Luyện tập 2** SGK trang 23  a. 53 . 57 = 53+7= 510  b. 24 . 25. 29 = 24+5+9 = 218  c. 102 . 104. 106 . 108 = 102+4+6+8 = 1020  **b. Chia hai lũy thừa cùng cơ số**  Khi chia ha lũy thừa cùng cơ số (khác 0), ta giữ nguyên cơ số và lấy số mũ của số bị chia trừ số mũ của số chia:  **am : an = am-n ( a0, m n)**  **\* Chú ý:**  Người ta quy ước a0 = 1 ( a0)  *Ví dụ 3:*  26 : 23 = 26-3 = 23  107: 104 = 107-4 = 103  **Luyện tập 3** SGK trang 23  a) 76 : 74 = 72  b) 1 091100: 1 091100= 1 091100-100 = 1 0910 = 1. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm bài tập **1.36; 1.37; 1.38; 1.42 ; 1.43** SGK trang 24.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm

**- Kỹ thuật dạy học**: Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS thông qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu 5 nhóm HS thảo luận hoàn thành các bài tập: **1.36 ; 1.37 ; 1.38 ; 1.42 ; 1.43** SGK trang 24.  *- GV phát phiếu thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm (ở phụ lục).*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm sử dụng kỹ thuật động não hoàn thành yêu cầu vào bảng nhóm.  + GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện các nhóm treo bảng nhóm lên bảng. Các nhóm nhận xét chéo nhau.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét, đánh giá thông qua thang đánh giá và củng cố kiến thức. | **Bài 1.36** SGK trang 24.  a) 9.9.9.9 = 94  b) 10.10.10.10 = 104  c) 5.5.5.25 = 5.5.5.5.5 = 55  d) a.a.a.a.a.a = a6  **Bài 1.37** SGK trang 24.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lũy thừa | Cơ số | Số mũ | Giá trị của lũy thừa | | 43 | 4 | 3 | 64 | | 35 | 3 | 5 | 243 | | 27 | 2 | 7 | 128 |   **Bài 1.38**  SGK trang 24.  a) 25 = 2.2.2.2.2 = 32  b) 33 = 3.3.3 = 27  c) 52 = 5.5 = 25  **Bài 1.42** SGK trang 24.  a) 57 . 53 = 510  b) 58: 54 = 54  **Bài 1.43** SGK trang 24.  a) 1 + 3 + 5 + 7 = 16 = 42  b) 1 + 3+ 5 +7 + 9 = 25 = 52 |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức vào thực tế đời sống.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập **1.39 ; 1.40 ; 1.41 ; 1.44 ; 1.45** SGK trang 24.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hướng dẫn học sinh học tập ở nhà

**- Kỹ thuật dạy học**: HD học sinh tự học ở nhà.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS nộp sản phẩm, GV đánh giá nhận xét, cho điểm HS.

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân ở nhà hoàn thành các bài tập vận dụng bài **1.39 ; 1.40 ; 1.41 ; 1.44 ; 1.45** trang 24 SGK vào vở BT.

+ Yêu cầu cá nhân làm BT trong SBT vào vở BT

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS về nhà làm BT vào vở BT

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS báo cáo vào tiết sau

+ Chấm vở một số em .

+ Yêu cầu 4 HS lên bảng sửa BT.

**- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

GV đánh giá và nhận xét vào tiết sau

**Kết quả:**

**Bài 1.39**trang 24 SGK

215 = 2. 102 + 1.10 + 5

902 = 9. 102 + 2

2 020 = 2. 103 + 2.102

883 001 = 8. 105 + 8. 104 + 3. 103 + 1

**Bài 1.40**trang 24 SGK

112=121 ; 1112=12 321 ;

Dự đoán 1 1112 = 1 234 321.

**Bài 1.41** trang 24 SGK

29 = 210-1= 210 : 2 = 1024 : 2 = 512.

211 = 210+1= 210 . 2 = 1024 : 2 = 2048.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành các bài tập còn lại trên lớp, làm bài tập **1.51** đến bài **1.51** trang 22; 23 SBT.

- Chuẩn bị bài mới “ **Thứ tự thực hiện các phép tính**”.

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHỤ LỤC**

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

- Tên nhóm thực hiện: …………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên HS  Các tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

CHƯƠNG I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN

**BÀI 7. THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH**

Môn Toán (Đại số). Lớp 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết. Tiết PPCT: 10

**I.** **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính.

- Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:***

**-** Tính được giá trị biểu thức số, biểu thức chữ bằng cách vận dụng các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính.

- Lập được biểu thức tính kết quả của một số bài toán thực tiễn quen thuộc.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 – Đối với giáo viên:** SGK, KHBD, giáo án PPT, thước kẻ,máy tính cầm tay hoặc máy tính xách tay có cài phần mềm giả lập máy tính Casio fx – 570 ES PLUS, TV, phiếu học tập.

**2 – Đối với học sinh** : Đồ dùng học tập và máy tính cầm tay, SGK, vở ghi, bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Gây chú ý để HS quan tâm tới thứ tự thực hiện các phép tính.

**b) Nội dung:** Nhắc lại các phép tính đã học. Nêu thứ tự các phép tính đã học ở tiểu học và thực hiện bài tập ở phần mở đầu.

**c) Sản phẩm:** Nhận biết được kiến thức chuẩn bị tìm hiểu trong bài.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: Không đánh giá.

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV yêu cầu hai HS thực hiện tính 5 + 3 2. Một HS thực hiện phép tính từ trái qua phải. Một HS thực hiện theo thứ tự ngược lại.

Sau khi hai HS cho kết quả, GV nhận xét và chỉ ra HS nào có kết quả như của Tròn, HS nào có kết quả như của Vuông.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chú ý quan sát và lắng nghe, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 2 HS lên bảng, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Muốn biết kết quả của bạn nào đúng, bạn nào sai. Tại sao bạn này đúng? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài” => Bài mới.

**2. Hoạt động 2:** **Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức**

**a) Mục tiêu:** Nắm được thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

**b) Nội dung:** thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

Giải ?, Ví dụ a, b.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập 1, 2, 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ; Động não

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + GV yêu cầu 5 nhóm HS thảo luận hoàn thành lần lượt 3 phiếu học tập  + GV đưa ra câu hỏi: *Nếu biểu thức chỉ chứa phép cộng, trừ hoặc nhân, chia thì ta thực hiện phép tính theo thứ tự nào?*  - GV phát phiếu học tập số 1: Hãy thực hiện các phép tính sau:  a. 42-32+15  b. 60 : 5.4  - GV đưa ra câu hỏi: Nếu biểu thức có cả các phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta làm như thế nào?  - Nếu biểu thức có phép tính nâng lên lũy thừa ta làm thực hiện nâng lên lũy thừa trước, sau đó nhân, chia và cuối cùng là cộng, trừ.  - GV phát phiếu học tập số 2: Hãy tính giá trị của biểu thức  a. -5.6.  b.  - GV đưa ra câu hỏi: Nếu biểu thức có chứa dấu  và thì ta thực hiện các phép tính như thế nào?  - GV phát phiếu học tập số 3: Hãy tính giá trị của biểu thức:  a) ;  b)  Sau khi hoàn thành xong 3 phiếu học tập. GV gọi HS trả lời câu hỏi đầu bài, hai bạn Tròn và Vuông bạn nào trả lời đúng.  + *GV phát thang đánh giá: Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm (Ở phụ lục).*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm sử dụng kỹ thuật động não hoàn thành yêu cầu vào bảng nhóm.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV mời đại diện 2 nhóm nhanh nhất treo bảng nhóm lên bảng.  + Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét ,đánh giá thông qua thang đánh giá và chốt kiến thức. | **1.** **Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức**  a. Đối với biểu thức không có ngoặc:  - Chỉ có phép cộng và phép trừ hoặc chỉ có phép nhân và phép chia ta thực hiện từ trái sáng phải.  *- Phiếu học tập số 1:*  a)  b)  - Có phép toán +, -, ., : và lũy thừa, ta thực hiện phép nâng lên lũy thừa trước rồi đến nhân chia cuối cùng là cộng và trừ.  *Phiếu học tập số 2:*  a)  b)  b. Đối với biểu thức có đấu ngoặc  ta thực hiện phép từ .  *Phiếu học tập số 3:*  a)      b)      ?. Bạn Vuông đã trả lời đúng.  **Tổng quá**t: SGK trang 25. |

**3. Hoạt dộng 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS thành thạo thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

**b) Nội dung:** HS thực hiện **Luyện tập 1, 2** SGK trang 26.

**c) Sản phẩm:** Kết quả **Luyện tập 1, 2** SGK trang 26.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Chia sẻ nhóm đôi

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi lần lượt làm Luyện tập 1, 2 SGK trang 26.  + *GV phát thang đánh giá: Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm (Ở phụ lục).*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS sử dụng kỹ thuật chia sẻ nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện 2 nhóm HS lên bảng trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét, đánh giá thông qua thang đánh giá ghi điểm cho HS và củng cố kiến thức. | **Luyện tập 1** SGK trang 26  a) 25. 23 – 32 + 125  = 25 . 8 – 9 + 125  = 200 - 9 + 125  = 191 + 125  = 316  b) 2 . 32 + 5.( 2+3)  = 2 . 9 + 5 . 5  = 18 + 25  = 43  **Luyện tập 2** SGK trang 26  a) Diện tích hình chữ nhật ABCD là  b) Khai , ta có diện tích hình chữ nhật là |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về thứ tự các phép tính trong tập hợp.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học hoàn thành bài **vận dụng** SGK trang 26..

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Phương pháp dạy học:** Đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

**- Kỹ thuật dạy học**: Hoàn tất một nhiệm vụ; Khăn trải bàn.

**- Hình thức kiểm tra đánh giá**: HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS qua thang đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu 5 nhóm HS thảo luận sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn hoàn thành bài tập sau:  Một người đi xe đạp trong 5 giờ. Trong 3 giờ đầu, người đó đi với vận tốc 14km/h ; 2 giờ sau người đó đi với vận tốc 9km/h.  a) Tính quảng đường người đó đi được trong 3 giờ đầu ; trong 2 giờ sau.  b) Tính quảng đường người đó đi được trong 5 giờ.  + *GV phát thang đánh giá: Đánh giá sự tham gia, hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần hợp tác của học sinh trong các hoạt động học tập cho các nhóm trưởng để các nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm (Ở phụ lục).*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  *+ Dự kiến khó khăn:* HS quên công thức tính quảng đường. GV hướng dẫn HS nhắc lại.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện nhóm nhanh nhất treo bảng nhóm lên bảng và trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả thông qua thang đánh giá, cho điểm nhóm và củng cố kiến thức. | **Vận dụng** SGK trang 26  a) Quãng đường người đó đi được trong 3 giờ đầu là:  14 3 = 42 (km)  Quãng đường người đó đi được trong 2 giờ sau là:  9 2 = 18 (km)  b) Quãng đường người dó đi được trong 5 giờ là:  42 + 18 = 60 (km)  Đáp số: 60km. |

**\*Hướng dẫn về nhà**

**-** -Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 7.

- Xem trước các bài tập phần Luyện tập chung.

**-** Hoàn thành các bài tập trang 26 SGK

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHỤ LỤC**

Thang đánh giá mức độ tham gia hoạt động nhóm :(Dùng cho HS trong nhóm tự đánh giá)

\* Lưu ý: Cứ mỗi lần thảo luận, nhóm trưởng đánh dấu (x) vào tiêu chí đạt được cho mỗi HS

- Tên nhóm thực hiện: …………………………Tên nhóm trưởng………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên HS  Các tiêu chí |  |  |  |  |  |  |
| Soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không soạn bài và học bài. |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |  |
| Không hoặc rất ít khi tham gia thảo luận. |  |  |  |  |  |  |
| Hiểu và biết cách làm bài. |  |  |  |  |  |  |
| Không hiểu bài |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Báo cáo kết quả không rõ ràng. |  |  |  |  |  |  |
| Trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |
| Không trả lời được các câu hỏi do GV đưa ra. |  |  |  |  |  |  |

1

Một người đi xe đạp trong 5 giờ. Trong 3 giờ đầu, người đó đi với vận tốc 14km/h ; 2 giờ sau người đó đi với vận tốc 9km/h.

a) Tính quảng đường người đó đi được trong 3 giờ đầu ; trong 2 giờ sau.

b) Tính quảng đường người đó đi được trong 5 giờ.

2

4

3

**RÚT KINH NGHIỆM**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………